

Bản án số: 27/2019/HS-ST
Ngày 20-9-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MANG THÍT, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Bích

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đình Cường

Ông Cao Văn Hồng Mến

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Kim Liên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Võ Nhựt Linh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 9 năm 2019 tại Tòa án nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 30/2019/TLST-HS ngày 08 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30A/2019/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Truyền Anh H, sinh năm 1989 tại thành phố VL, tỉnh Vĩnh Long. Nơi cư trú: Số 250, đường 14/9, phường 5, thành phố VL, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Truyền Anh H và bà Nguyễn Thị T; tiền án: 01, ngày 20/3/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm xử phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, đến ngày 27/02/2019 chấp hành án xong; tiền sự: không; hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Vĩnh Long trong một vụ án khác, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Tập đoàn Bưu chính VTVN

Địa chỉ: Số 57 HTK, phường LH, quận ĐĐ, thành phố Hà Nội.

- Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Đức L – Chức vụ: Tổng Giám đốc.

- Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Thanh D – Chức vụ: Giám đốc Trung tâm Viễn thông LH - Viễn thông Vĩnh Long (vắng mặt)

Địa chỉ: khóm 1, thị trấn LH, huyện LH, tỉnh Vĩnh Long

(Theo Giấy ủy quyền số 3319/GUQ-VNPT-PCTT, ngày 16/7/2019).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Nguyễn Thị Hồng O, sinh năm 1963 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 250, đường 14/9, phường 5, thành phố VL, tỉnh Vĩnh Long.

2. Ông Trần Minh N, sinh năm 1968 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 167, đường 14/9, phường 5, thành phố VL, tỉnh Vĩnh Long.

- Người làm chứng: Đỗ Trọng S, sinh năm 1988 (có mặt)

Địa chỉ: Số 250/8, đường 14/9, phường 5, thành phố VL, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ ngày 26/5/2019, Đỗ Trọng S là bạn của bị cáo H điều khiển xe mô tô 64H3-1087 chở bị cáo H theo đường Tỉnh 902 xuống xã Mỹ An và rẽ phải vào đường Tỉnh 909 hướng về xã HT, huyện MT, tỉnh Vĩnh Long để về nhà ngoại bị cáo H chơi. Khi điều khiển xe mô tô đến khu vực ấp BH 1, xã HT, huyện Mang Thít thì bị cáo H phát hiện bên phải hướng đi có 01 đoạn dây cáp điện thoại đang thông xuống gần mặt đất không ai quản lý nên bị cáo H nảy sinh ý định cắt trộm đoạn dây cáp và rủ S cùng thực hiện thì được S đồng ý.

Sau đó cả hai điều khiển xe mô tô đi về nhà của bị cáo H để lấy dụng cụ bao gồm: 01 cây kìm (loại kìm cộng lực), 05 cờ lê, 02 bu long và 01 giỏ đệm, trên đường đi trở lại chỗ dây cáp thì bị cáo H có lượm thêm 01 bao tải nilon màu vàng và 01 bao tải nilon màu trắng để đựng dây cáp điện thoại. Khi về đến chỗ dây cáp điện thoại, lúc này khoảng 22 giờ cùng ngày thì bị cáo H trèo lên hàng rào sắt cạnh dây cáp điện thoại và dùng kìm cắt làm dây cáp điện thoại rơi xuống đất. Sau khi cắt xong thì S điều khiển xe mô tô chở bị cáo H cầm theo đoạn dây cáp đến khu vườn của nhà bà Lê Thị T, sinh năm 1952, ngụ ấp BH1, xã HT, huyện Mang Thít cả hai lấy kìm cắt dây cáp điện ra thành từng đoạn ngắn thì bị lực lượng Công an xã Hòa Tịnh đi tuần ra phát hiện lập biên bản và thu giữ vật chứng. Qua làm việc thì bị cáo H và S thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản của mình.

Tại Kết luận số: 17/KLĐGTS ngày 13/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Mang Thít xác định 30,5m dây cáp điện thoại, loại dây cáp 100 đôi có giá: 1.538.084 đồng (Một triệu năm trăm ba mươi tám nghìn không trăm tám mươi bốn đồng).

Ngày 24/6/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mang Thít ra quyết định khởi tố bị can đối với Truyền Anh H về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Trong quá trình điều tra, bị cáo đã khai nhận ngoài hành vi phạm tội nêu trên bị cáo H còn cùng hai đối tượng khác thực hiện thêm 02 vụ trộm cắp tài sản tài sản trên địa bàn thành phố Vĩnh Long và huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long cụ thể như sau:

- Ngày 04/7/2019 bị cáo H cùng với Nguyễn Hoàng V, sinh năm 1985, trú tại: phường 4, thành phố VL, tỉnh Vĩnh Long thực hiện hành vi trộm cắp 01 (một) chiếc Ti vi tại ấp 7, xã Trung Ngãi, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

- Ngày 11/7/2019 bị cáo H cùng với Nguyễn Duy P, sinh năm 1993, trú tại: ấp PN, xã LP, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long thực hiện hành vi trộm cắp 02 (hai) chiếc máy tính xách tay tại khóm 4, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

Đối với các vụ việc trên hiện nay Cơ quan CSĐT Công an huyện Mang Thít đã có công văn thông báo gửi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Vĩnh Long và huyện Vũng Liêm để tiến hành xử lý theo thẩm quyền.

Trong quá trình điều tra, bị cáo H đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình.

Đối với Đỗ Trọng S do hành vi chưa cấu thành tội phạm nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mang Thít đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền là 1.500.000đồng, hiện đã nộp phạt xong.

Về vật chứng của vụ án: 02 (hai) đoạn dây cáp điện thoại loại 100 đôi dài 30,5m. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mang Thít đã xác định đây là tài sản thuộc quyền sở hữu của Tập đoàn Bưu chính VTVN – Viễn thông Vĩnh Long - Trung tâm Viễn thông Long Hồ. Hiện nay ông Nguyễn Thanh D là người đại diện theo ủy quyền của Tập đoàn Bưu chính VTVN đã nhận lại tài sản xong, không yêu cầu phải bồi thường, về trách nhiệm hình sự thì yêu cầu xử lý bị cáo đúng theo quy định của pháp luật.

Đối với các công cụ thực hiện hành vi phạm tội: 01 (một) cây kìm cộng lực bằng sắt, cán cầm màu xanh dài khoảng 55cm; 05 (năm) cờ lê, số 12, 13, 14, 17, 19 bằng sắt đã qua sử dụng; 02 (hai) bu lông bằng sắt dài 25cm, 01 (một) giỏ đựng đan bằng dây lát; 01 (một) bao tải nilon màu vàng, 01 (một) bao tải nilon màu trắng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mang Thít đã chứng minh đây là tài sản thuộc quyền sở hữu của bị cáo H. Đây là công cụ dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên tạm giữ chờ xử lý.

Đối với xe mô tô biển số 64H3-1087 trong quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mang Thít xác định đây là tài sản của bà Nguyễn Thị Hồng O (mẹ ruột Đỗ Trọng S) mua lại của ông Trần Minh N nhưng sang chưa tên quyền sở hữu. Khi Sang lấy phương tiện xe mô tô biển số 64H3-1087 chở bị cáo H đi để thực hiện hành vi phạm tội thì bà O hoàn toàn không biết. Bà O có đơn xin nhận lại tài sản và Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại tài sản cho bà O xong.

Tại phiên tòa, bị cáo Truyền Anh H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 27/CT-VKS.HMT, ngày 08/8/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Thít truy tố bị cáo Truyền Anh H về tội “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Thít giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Truyền Anh H đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng Điểm b Khoản 1, Khoản 5 Điều 173; Điểm h, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; đề nghị tuyên bố bị cáo Truyền Anh H phạm tội: “Trộm cắp tài sản” và đề nghị xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

- Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo Truyền Anh H.

- Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Người đại diện theo ủy quyền của bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường, nên không xem xét giải quyết.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điểm a Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu tiêu hủy:

- + 01 (một) cây kim cộng lực bằng sắt, cán cầm màu xanh, dài khoảng 55cm.

- + 05 (năm) cờ lê số 12, 13, 14, 17, 19 bằng sắt đã qua sử dụng

- + 02 (hai) bu lông bằng sắt dài 25cm

- + 01 (một) giỏ đệm đan bằng dây lát

- + 01 (một) bao tải nilon màu vàng

- + 01 (một) bao tải nilon màu trắng.

- Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 135; Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Truyền Anh H phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo thừa nhận mình có tội và không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mang Thít, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Thít, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành

vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Truyền Anh H khai nhận: Vì muốn có tiền để tiêu xài cá nhân, nên vào ngày 26/5/2019 khi phát hiện có 01 đoạn dây cáp điện thoại đang thông xuống gần mặt đất không ai quản lý nên bị cáo chủ động rủ Đỗ Trọng S lén lút cắt trộm dây cáp điện thoại, chính bị cáo H là người trực tiếp dùng kìm cộng lực để cắt dây cáp điện thoại có chiều dài là 30,5m; loại cáp 100 đôi có giá trị là 1.538.084 đồng (Một triệu năm trăm ba mươi tám nghìn không trăm tám mươi bốn đồng). Xét thấy, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của đại diện bị hại, phù hợp với vật chứng Cơ quan điều tra thu giữ được, phù hợp với lời khai của người làm chứng và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra làm rõ tại phiên tòa. Bản thân bị cáo có tiền án chưa được xóa án tích mà tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Thít đã truy tố bị cáo Truyền Anh H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có cơ sở, đúng người, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi do bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến khách thể được luật hình bảo vệ, đó là quyền sở hữu về tài sản. Bản thân bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm xử phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, đến ngày 27/02/2019 chấp hành án xong, lẽ ra bị cáo phải biết hành vi sai trái của mình để sửa đổi trở thành người công dân có ích cho xã hội, nhưng vì muốn có tiền để tiêu xài cá nhân, bị cáo lại không tích cực lao động sản xuất để có thu nhập hợp pháp, mà tiếp tục có hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác làm của riêng mình, bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là sai trái, vi phạm pháp luật nhưng vẫn quyết tâm tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện sự xem thường pháp luật, gây bất bình trong xã hội, làm mất trật tự ở địa phương. Vì thế cần xử phạt bị cáo một mức hình phạt nghiêm để giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; phạm tội gây thiệt hại không lớn; bị cáo có ông ngoại là ông Nguyễn Văn N là liệt sỹ nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp và hoàn cảnh khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Người đại diện theo ủy quyền của bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường, nên không xem xét giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điểm a Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) cây kim cộng lực bằng sắt, cán cầm màu xanh, dài khoảng 55cm.

+ 05 (năm) cò lê số 12, 13, 14, 17, 19 bằng sắt đã qua sử dụng

+ 02 (hai) bu lông bằng sắt dài 25cm

+ 01 (một) giỏ đệm đan bằng dây lát

+ 01 (một) bao tải nilon màu vàng

+ 01 (một) bao tải nilon màu trắng.

[8] Xét, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điểm b Khoản 1, Khoản 5 Điều 173; Điểm h, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Tuyên bố bị cáo Truyền Anh H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”

- Xử phạt bị cáo Truyền Anh H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

- Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo Truyền Anh H.

2. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Người đại diện theo ủy quyền của bị hại không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điểm a Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) cây kim cộng lực bằng sắt, cán cầm màu xanh, dài khoảng 55cm.

- 05 (năm) cò lê số 12, 13, 14, 17, 19 bằng sắt đã qua sử dụng

- 02 (hai) bu lông bằng sắt dài 25cm

- 01 (một) giỏ đệm đan bằng dây lát

- 01 (một) bao tải nilon màu vàng

- 01 (một) bao tải nilon màu trắng.

(Vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mang Thít đang quản lý theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 12/8/2019)

4. Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 135; Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Truyền Anh H phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định, được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được qui định theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo biết, được quyền kháng cáo đối với bản án sơ thẩm trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo là mười lăm ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng hồ sơ – Công an tỉnh VL;
- VKSND huyện Mang Thít;
- Công an huyện Mang Thít;
- Chi cục THADS huyện Mang Thít;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ngọc Bích